

TÀI SẢN TRÍ TUỆ:

Ngày nay, những cải tiến về công nghệ, hay những ý tưởng sáng tạo mới – được coi là nền tảng mang lại doanh thu vượt bậc của phần lớn các doanh nghiệp trên thế giới. Theo thống kê, có hơn 80% tài sản doanh nghiệp là tài sản vô hình, trong đó ngành CNTT tài sản vô hình chiếm đến 82%.

Khác với các tài sản hữu hình thông thường khác, tài sản trí tuệ là kết quả sáng tạo trí tuệ và thành quả đầu tư trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật,... tồn tại vô hình và được định hình.

Tài sản trí tuệ gồm các loại: Quyền tác giả - Quyền liên quan, Sáng chế, Kiểu dáng công nghiệp, Nhãn hiệu, và Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn(chip, IC).

1/ Quyền tác giả - Quyền liên quan:

Các tác phẩm khoa học, giáo trình, bài giảng, sơ đồ - bản vẽ, công trình khoa học, chương trình máy tính, Su tập dữ liệu,... được nhà nước bảo hộ về quyền tác giả, thông qua Quyền nhân thân và quyền tài sản.

Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định. Không phân biệt nội dung, hình thức, chất lượng, ngôn ngữ, đã đăng ký hay chưa đăng ký. Quyền tác giả được pháp luật bảo hộ vô thời hạn đối với quyền nhân thân(trừ quyền công bố tác phẩm); Suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi mất đối với quyền tài sản(75 năm với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, TP khuyết danh).

Ngoài ra có thể sử dụng tác phẩm mà không cần xin phép trong một số trường hợp ngoại lệ(Trích dẫn, sao chép với mục đích nghiên cứu khoa học,...).

2/ Sáng chế:

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình có: tính mới, trình độ sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp.

Nhà nước cấp văn bằng bảo hộ với phạm vi 20 năm đối với bằng độc quyền sáng chế, 10 năm đối với bằng độc quyền Giải pháp hữu ích.

3/ Kiểu dáng công nghiệp:

Là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này. Kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ khi thỏa mãn các điều kiện: có tính mới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp.

Cấp văn bằng bảo hộ với thời hạn 5 năm(có thể gia hạn 2 lần).

4/ Nhãn hiệu(logo):

Nhãn hiệu là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau; Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu phải là những dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình ảnh, hình vẽ hoặc sự kết hợp các yếu tố trên. Nhãn hiệu phải có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác.

Cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước, hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu có hiệu lực 10 năm(có thể gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 10 năm)

5/ Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn(chip, IC):

Mạch tích hợp là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và các mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.

Điều kiện bảo hộ: Có tính nguyên gốc, có tính thương mại. Được bảo hộ 10 năm kể từ ngày nộp đơn.

Tài sản trí tuệ có thể thương mại hóa bằng cách tự khai thác hoặc li-xăng.

BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ:

Để có được các thành quả sáng tạo trí tuệ, con người cần phải đầu tư chất xám, trí tuệ, công sức, tiền bạc... Vì thế, việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đối với chủ thể nắm quyền sở hữu, mà nó còn liên quan đến sự phát triển của cả một quốc gia.

Pháp luật bảo hộ tài sản trí tuệ thông qua Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Điều ước quốc tế về SHTT và các ngành luật khác khía cạnh liên quan đến SHTT. Hiện tại nhà nước ta có 3 cơ quan quản lý về SHTT: Cục bản quyền tác giả, Cục sở hữu trí tuệ và Cục trồng trọt.

Hiện nay, những hành vi sử dụng phần mềm crack, mua bán sách lậu, trích dẫn tài liệu không được cho phép,... đang xâm phạm, ảnh hưởng nặng nề đến quyền SHTT, cần lên án và tìm ra giải pháp khắc phục, bảo vệ quyền SHTT.